

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngân

Bà Vũ Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Hoàng Tú - Là thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh- Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 118/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/QĐ-HNGĐ ngày 13/9/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị K;

Địa chỉ: Thôn D, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Mai Tiến D;

Địa chỉ: Thôn D, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nhận ngày 05/7/2021 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Phạm Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị K và anh Mai Tiến D kết hôn vào ngày 13/6/2002 hôn nhân do hai người tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn anh, chị sống hạnh phúc đến năm 2013 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do hai người luôn bất đồng quan điểm sống, trong cách làm ăn kinh tế cũng như cách nuôi dạy con cái. Bản thân anh D sống gia trưởng, hay rượu chè không quan tâm đến gia đình, mỗi lần say rượu anh D lại chửi vợ, con dẫn đến cuộc sống vợ, chồng luôn căng thẳng không có hạnh phúc. Khi mâu thuẫn gia đình xảy ra hai bên gia đình và tổ hòa giải của thôn đã can thiệp hòa giải nhưng cuộc sống vợ, chồng vẫn không cải thiện được mà ngày càng trở lên trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 06/2021 đến nay không ai quan tâm đến ai cả về tình cảm và kinh tế. Nay chị Phạm Thị K xét thấy tình cảm vợ, chồng giữa chị và anh D thực sự không còn hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Tiến D.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Mai Tiến D có với nhau 02 người con chung là cháu Mai Phương N, sinh ngày 10/5/2003 và cháu Mai Sơn N, sinh ngày 13/12/2012. Nay ly hôn, chị Phạm Thị K đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền nuôi dưỡng cháu Mai Sơn N, sinh ngày 13/12/2012 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Mai Tiến D phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Còn cháu Mai Phương N, hiện nay đã đủ 18 tuổi nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, tham gia phiên toà, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử; Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị K

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị K được ly hôn với anh Mai Tiến D.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của nguyên đơn. Giao cháu Mai Sơn N, sinh ngày 13/12/2012 cho chị Phạm Thị K trực tiếp trông nom, nuôi

dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Mai Tiến D không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân thành phố Lào Cai đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Mai Tiến D, nhưng anh Mai Tiến D không đến Toà án để tham gia tố tụng, cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị K. Nguyên đơn chị Phạm Thị Kim có đơn không đề nghị tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án không tiến hành hoà giải theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà hôm nay bị đơn anh Mai Tiến D vắng mặt, mặc dù Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Nguyên đơn Phạm Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt. Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ngày 05/7/2021 nguyên đơn chị Phạm Thị K nộp khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giải quyết về việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn với anh Mai Tiến D; nơi đăng ký thường trú: Thôn Dạ 2, xã Cam Đường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định mối quan hệ pháp luật, nguyên đơn đề nghị Toà án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị K và anh Mai Tiến D kết hôn ngày 13/6/2002 hôn nhân do hai người tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Sơn, thị xã Bầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ, chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do hai người luôn bất đồng quan điểm sống, anh D sống gia trưởng, hay rượu chè không quan tâm, đến cuộc sống gia đình vợ, con dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Chị Kim và anh D đã sống ly thân từ tháng 6/2021 không ai quan tâm đến ai cả về tình cảm và kinh tế.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ, chồng giữa chị Phạm Thị K và anh Mai Tiến D đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị K. Xử cho chị Phạm Thị K được ly hôn với anh Mai Tiến D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 – Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 02 người con chung là cháu Mai Phương N, sinh ngày 10/5/2003 và cháu Mai Sơn N, sinh ngày 13/12/2012. Nay ly hôn nguyên đơn có nguyện vọng xin nuôi dưỡng cháu Mai Sơn N, sinh ngày 13/12/2012 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu bị đơn phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Mai Phương N hiện nay cháu đã đủ 18 tuổi nên chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét về điều kiện nuôi con của nguyên đơn: Chị Phạm Thị K hiện nay làm thợ may tại Cam Đường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai mức thu nhập là 6.000.000đ(*Sáu triệu đồng*)/ tháng. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Mai Sơn N hiện nay còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ, bản thân cháu Sơn cũng có nguyện vọng ở với chị K. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống cho cháu, cũng như quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con của cha, mẹ sau khi ly hôn, nên cần chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của nguyên đơn. Giao cháu Mai Sơn N, sinh ngày 13/12/2012 cho chị Phạm Thị K trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83- Luật Hôn nhân & gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83- Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị K

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị K được ly hôn với anh Mai Tiến D. Quan hệ hôn nhân của chị Phạm Thị K và anh Mai Tiến D chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

-Về con chung: Giao cháu Mai Sơn N, sinh ngày 13/12/2012 cho chị Phạm Thị K trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Mai Tiến D không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Mai Tiến D có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Buộc Phạm Thị K phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ(*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000817 ngày 08/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Lào Cai. Xác nhận chị Phạm Thị K đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (2);
- Chi cục THADS TP.Lào Cai (1);
- Các đương sự (2);
- UBND P. Đông Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa(1);
- Lưu Văn phòng (1),
- Lưu hồ sơ vụ án (1);

Nguyễn Thị Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hằng

